

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2025/HSST**

Ngày 20 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa
Ông Nguyễn Thái Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà H Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2025/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 23/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc T, sinh năm 1978 tại tỉnh Thông Hóa. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, khu phố B, phường TD, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu phố C, phường TD, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Học vấn: 12/12; Con ông Lê Ngọc C, sinh năm 1947 (*đã chết*) và bà Trương Thị V, sinh năm 1947; Gia đình có 03 (*ba*) anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 (*ba*) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” (bản án số 01). Quyết định số 96/2012/HSPT-QĐ ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 24/01/2014 (*đã xóa án tích*).

Bị bắt quả tang ngày 29/9/2024 và tạm giữ từ ngày 30/9/2024, chuyển tạm giam theo lệnh số 1917/LTG ngày 08/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

2. **Châu Hoài T**, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ A1, ấp A2, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông: CM, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1967; Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Lương Thị Mỹ L, sinh năm 1991 và có 01 (một) con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 09/7/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bản án số 369). Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 08/12/2015.

+ Ngày 21/6/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bản án số 370). Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 26/11/2016.

Bị bắt quả tang ngày 29/9/2024 và tạm giữ từ ngày 30/9/2024, chuyển tạm giam theo lệnh số 1918/LTG ngày 08/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

- *Người chứng kiến:*

+ **Trần Quý H**, sinh năm 1978. (*vắng mặt*).

+ **Phạm Quốc T**, sinh năm 1996. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc T và Châu Hoài T quen biết nhau và đều là những người sử dụng trái phép chất ma túy (heroin).

Để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài nên Lê Ngọc T đã nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Từ ngày 22/9/2024 đến ngày 29/9/2024, Lê Ngọc T đã nhiều lần đi đến khu vực nghĩa địa giáo xứ BH thuộc phường HN, thành phố Biên Hoà gặp và mua của người tên N (không rõ nhân thân lai lịch) mỗi lần từ 03 (ba) tép đến 13 (mười ba) tép heroin (đựng trong đoạn ống nhựa hàn kín) với giá từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đến 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Lê Ngọc T mang về nhà không số thuộc Tổ A, khu phố C, phường TD, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Lê Ngọc T sử dụng 01 (một) tép heroin, còn lại để bán cho người nghiện, bằng cách: Khi người nghiện cần mua ma túy thì trực tiếp gọi điện vào số 0767808789 cho Lê Ngọc T, Lê Ngọc T đồng ý và hẹn đến bãi đất trống khu vực ngã ba TH thuộc phường TD, thành phố Biên Hoà để bán ma túy. Với cách thức mua bán như trên, Lê Ngọc T đã 02 (hai) lần bán ma túy cho người nghiện. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 22/9/2024, tại khu vực bãi đất trống ở địa chỉ nêu trên, Lê Ngọc T đã bán cho Châu Hoài T 01 (một) lần 02 (hai) tép heroin với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 29/9/2024, tại khu vực bãi đất trống ở địa chỉ nêu trên, Lê Ngọc T đã bán cho Châu Hoài T 01 (một) lần 05 (năm) tép heroin với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Sau khi mua ma túy, Châu Hoài T cầm 05 (năm) tép ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 61L8-8390 đi trên đường Trần Văn X thuộc tổ C1, khu phố C2, phường TD, thành phố Biên Hoà thì bị Công an phường TD kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Đến khoảng 23 giờ ngày 29/9/2024, khi Lê Ngọc T đang cất giấu 07 (bảy) tép heroin trong Ti quần bên phải Lê Ngọc T đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 60B1-022.10 với mục đích đi bán ma túy. Khi Lê Ngọc T đi trên đường nội bộ thuộc tổ 24, khu phố 4C, phường TD, thành phố Biên Hoà thì bị Công an phường TD kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Ngọc T và Châu Hoài T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ:

- **Thu giữ của Lê Ngọc T:**

+ 07 (bảy) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa chất màu trắng (kí hiệu M2)(T khai là heroin) đã được niêm phong có chữ ký của Lê Ngọc T và dấu mộc của Công an phường TD, thành phố Biên Hoà.

+ 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, số Imei: 862251056448075 của Lê Ngọc T dùng liên lạc mua bán ma túy.

+ 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền Lê Ngọc T bán ma túy cho Châu Hoài T.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60B1-022.10, số khung: RLHJA3114EY249131, số máy: JA31E0445510, Lê Ngọc T khai mượn của bạn (không rõ nhân thân lai lịch). Qua xác minh: Xe mô tô có số khung RLHJA3114EY249131, số máy: JA31E0445510 mang biển số 60F2-28.26 do ông Tống Sơn T (sinh năm 1967, cư trú tại D1, khu phố D2, phường TD, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký. Ông T khai: Vào tháng 11/2020, ông T đã bán xe mô tô trên cho cửa hàng mua bán xe (không nhớ tên cửa hàng). Xe mô tô biển số 60B1-022.10 mang nhãn hiệu Airblade, số khung: RLHJF1810AY509112, số máy: JF27E0528262 do bà Bùi Ngọc T (sinh năm 1984, cư trú tại E1, tổ E2, khu phố E3, phường BH, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký. Hiện bà T vẫn đang sử dụng chiếc xe trên. Do khác nhau về đặc điểm xe và số khung số máy và chưa làm rõ được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- **Thu giữ của Châu Hoài T:**

+ 05 (năm) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa chất màu trắng (kí hiệu M1) (T khai là heroin) đã được niêm phong có chữ ký của Châu Hoài T và dấu mộc của Công an phường TD, thành phố Biên Hoà.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 348589293356861 của Châu Hoài T dùng liên lạc mua ma túy.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 61L8-8390, Châu Hoài T khai mượn của ông Châu Quốc C (anh của T, sinh năm 1990, cư trú tại: Tổ A1, ấp A2, xã TP, huyện VC, tỉnh

Đồng Nai). Qua xác minh: Xe mô tô 61L8-8390 do ông Lưu Đình H (sinh năm 1977, cư trú tại F1, khu phố NĐ1, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký. Ông H khai: Vào khoảng 6/2017, ông H đã bán xe trên cho người tên C với 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông C khai cho Châu Hoài T mượn xe mô tô trên đi công việc, không biết Châu Hoài T sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả xe lại cho ông C quản lý.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc T khai nhận: Số tiền sau khi bán ma túy, Lê Ngọc T tiếp tục làm vốn đi mua ma túy về bán lại cho người nghiện và lấy một phần để sử dụng cho bản thân nên không xác định được số tiền thu lợi bất chính.

* Tại kết luận giám định số 1958/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“Mẫu chất màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2323 gam, loại Heroin.

Mẫu chất màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4053 gam, loại Heroin.”

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKSBH ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Bị cáo Lê Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Châu Hoài T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 08 (*tám*) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Hoài T 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định 01 (*một*) gói niêm phong số 1958/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO A92, số Imei: 862251056448075 của Lê Ngọc T và 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 348589293356861 của Châu Hoài T do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) là tiền Lê Ngọc T bán ma túy cho Châu Hoài T.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma Ty cho Lê Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo Lê Ngọc T và Châu Hoài T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng:

+ Bị cáo Lê Ngọc T: Trong thời gian bị tạm giam, tạm giữ bị cáo rất ăn năn và hối cải. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

+ Bị cáo Châu Hoài T: Trong thời gian bị tạm giam, tạm giữ bị cáo rất ăn năn và hối cải. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình để lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Người chứng kiến ông Trần Quý H, Phạm Quốc T vắng mặt tại phiên tòa (*không có lý do*). Xét thấy việc vắng mặt người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (*bút lục 01-02; 22-23*), Vật chứng (*bút lục 146 – 166*), kết luận giám định (*bút lục 32*). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 22/9/2024 đến ngày 29/9/2024, tại bãi đất trống khu vực ngã ba Thông Hoá thuộc phường TD, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Lê Ngọc T có hành vi 02 (*hai*) lần bán tổng cộng 07 (*bảy*) tép heroin cho Châu Hoài T. Trong đó: Lần 1, T bán 02 (*hai*) tép Heroin với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Lần 2, T bán 05 (*năm*) tép Heroin có khối lượng 0,2323 gam loại Heroin với giá 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*). Vào lúc 23 giờ ngày 29/9/2024, T có hành vi cất giấu 0,4053 gam ma túy loại Heroin mục đích đem đi bán nhưng chưa bán được thì bị Công an phường TD kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 29/9/2024, tại khu vực đường Trần Văn X thuộc tổ C1, khu phố C2, phường TD, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Châu Hoài T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2323 gam ma túy loại Heroin với mục đích sử dụng thì bị Công an phường TD kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Lê Ngọc T là người tích cực thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Châu Hoài T là người thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép*

chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người nhà bị cáo Lê Ngọc T giao nộp cho Hội đồng xét xử bản sao chứng thực: Quyết định tặng huy hiệu 45 năm tuổi đảng cho ông Lê Ngọc C và Bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Lê Ngọc N. Qua xét hỏi bị cáo Lê Ngọc T trình bày ông C là bố ruột của bị cáo, còn ông N là chú của bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn trình bày bố ruột bị cáo có tham gia Cách mạng chống Mỹ có Huân Huy Chương, tuy nhiên, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc trình bày này của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Số ma Túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 1958/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, số Imei: 862251056448075 của Lê Ngọc T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 348589293356861 của Châu Hoài T là phương tiện phạm tội.

- + 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền Lê Ngọc T bán ma túy cho Châu Hoài T.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60B1-022.10, số khung: RLHJA3114EY249131, số máy: JA31E0445510, Lê Ngọc T khai mượn của bạn (không rõ nhân thân lai lịch). Qua xác minh: Xe mô tô có số khung RLHJA3114EY249131, số máy: JA31E0445510 mang biển số 60F2-28.26 do ông Tống Sơn T (sinh năm 1967, cư trú tại D1, khu phố D2, phường TD, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký. Ông T khai: Vào tháng 11/2020, ông T đã bán xe mô tô trên cho cửa hàng mua bán xe (không nhớ tên cửa hàng). Xe mô tô biển số 60B1-022.10 mang nhãn hiệu Airblade, số khung: RLHJF1810AY509112, số máy: JF27E0528262 do bà Bùi Ngọc T (sinh năm 1984, cư trú tại E1, tổ E2, khu phố E3, phường BH, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký. Hiện bà T vẫn đang sử dụng chiếc xe trên. Do khác nhau về đặc điểm xe và số khung số máy và chưa làm rõ được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61L8-8390, Châu Hoài T khai mượn của ông Châu Quốc C (anh của T, sinh năm 1990, cư trú tại: Tổ A1, ấp A2, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai). Qua xác minh: Xe mô tô 61L8-8390 do ông Lưu Đình H (sinh năm 1977, cư trú tại F1, khu phố NĐ1, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký. Ông H khai: Vào khoảng 6/2017, ông H đã bán xe trên cho người tên C với

3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông C khai cho Châu Hoài T mượn xe mô tô trên đi công việc, không biết Châu Hoài T sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả xe lại cho ông C quản lý.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc T khai nhận: Số tiền sau khi bán ma túy, T tiếp tục làm vốn đi mua ma túy về bán lại cho người nghiện và lấy một phần để sử dụng cho bản thân nên không xác định được số tiền thu lợi bất chính.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma Túy cho Lê Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*”; Bị cáo Châu Hoài T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T: 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/09/2024.

Xử phạt bị cáo Châu Hoài T: 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/09/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma Ty còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 (*một*) phong bì có đóng dấu niêm phong số: 1958/KL-KTHS ngày 07/10/2024 là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO A92, số Imei: 862251056448075 của Lê Ngọc T và 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel: 348589293356861 của Châu Hoài T là phương tiện phạm tội

+ 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) là tiền Lê Ngọc T bán ma túy cho Châu Hoài T.

(*Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2025*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Ngọc T và Châu Hoài T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc